

Hải Phòng, ngày 28 tháng 10 năm 2024

**DANH SÁCH**

**Thí sinh tham gia vòng Chung kết Hội thi "Thiếu nhi dẫn chương trình" năm học 2024-2025**  
**Bảng Đơn khối TH**

STT	SBD	HỌ TÊN	LỚP, TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	KHỐI
1	008	Nguyễn Minh Vy	1A2, TH Đăng Lâm	Hải An	TH
2	011	Phạm Ngọc Ánh	1A3, TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng	TH
3	013	Nguyễn Ngọc Thiên Hà	1A3, TH Nam Hà	Kiến An	TH
4	014	Đào Hoàng Lâm	1A5, TH Trần Thành Ngọ	Kiến An	TH
5	017	Nguyễn Thị Bảo An	2A1 TH Bắc Sơn	An Dương	TH
6	019	Phạm Nhã Phương	2A3, TH Hồng Thái	An Dương	TH
7	022	Nguyễn Khánh Chi	2D, TH Quang Trung	Kiến An	TH
8	023	Nguyễn Phương Thảo	2A1, TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền	TH
9	025	Hà Tú Anh	2A5, TH Cát Bi	Hải An	TH
10	029	Cao Bảo Quỳnh Lam	2A5, TH Cát Bi	Hải An	TH
11	030	Đoàn Phương Linh	2A1, TH Cát Bi	Hải An	TH
12	031	Nguyễn Ngọc Trúc Ngân	2A5, TH Cát Bi	Hải An	TH
13	037	Bùi Đức Tuấn Minh	2A2, TH Nguyễn Trãi	Hồng Bàng	TH
14	048	Vũ Bảo Anh	1A6, TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân	TH
15	056	Bùi Lê Quỳnh Anh	2A4, TH Trưng Vương	Lê Chân	TH
16	059	Nguyễn Diệp Linh Chi	2A7, TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân	TH
17	060	Lương Trần Bảo Quyên	2A4, TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân	TH
18	068	Đào Thảo Tiên	3A2, TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân	TH
19	070	Vũ Hải Bình	3A3, TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân	TH
20	080	Lại Trọng Nhất	3A7, TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân	TH
21	081	Phạm Tuấn Phát	3A7, TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân	TH
22	082	Đỗ Thành Đạt	3A1, TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng	TH
23	084	Mai Gia An	3A2, TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng	TH
24	088	Nguyễn Thu Hà Phương	3A2, TH Đồng Hòa	Kiến An	TH
25	089	Phạm Bảo An	3A3, TH Lê Hồng Phong	Kiến An	TH
26	090	Nguyễn Lân Dũng	3A3, TH Lê Hồng Phong	Kiến An	TH
27	091	Đào Quỳnh Chi	3A4, TH Nam Hà	Kiến An	TH
28	092	Chu Bảo Hân	3D, TH Ngọc Sơn	Kiến An	TH
29	094	Nguyễn Chương Hiểu Diệp	3C4, TH Chu Văn An	Ngô Quyền	TH
30	096	Hoàng Trúc Linh	3C6, TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền	TH
31	098	Cù Huy Hà Vy	3A1, TH Núi Đèo	Thủy Nguyên	TH
32	099	Nguyễn Thùy Anh	3A2, TH Hoàng Động	Thủy Nguyên	TH
33	100	Trịnh Nguyễn Hà Vy	3A, PT Hermann Gmeiner	Hải An	TH
34	110	Hoàng Ngọc Khánh	3A5, TH Đăng Hải	Hải An	TH
35	111	Lê Đoàn Huệ Lâm	3A7, TH Đăng Hải	Hải An	TH

## Bảng Đơn khối TH

STT	SBD	HỌ TÊN	LỚP, TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	KHỐI
36	115	Phạm Nam Khánh	3A4, TH Trung Vương	Lê Chân	TH
37	116	Trần Khánh Thy	3A2, TH Trung Vương	Lê Chân	TH
38	117	Nguyễn Anh Huy	3A3, TH Nguyễn Công Trứ	Lê Chân	TH
39	118	Đào Thi Minh Trang	3A5, Tiểu Học Vĩnh Niệm	Lê Chân	TH
40	120	Bùi Minh Ngọc	3A7, TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân	TH
41	121	Nguyễn Quang Phú	3A8, TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân	TH
42	122	Phạm Trung Dũng	3A9, TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân	TH
43	123	Hà Hải Đăng	4A5, TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân	TH
44	124	Nguyễn Minh Thành	4A5, TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân	TH
45	125	Bùi Gia Phú	4A6, TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân	TH
46	126	Hà Thanh Phương	4A6, TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân	TH
47	136	Hoàng Tú Quyên	4A3, TH Cát Bi	Hải An	TH
48	137	Đoàn Phương Lan	4A7, TH Cát Bi	Hải An	TH
49	163	Nguyễn Vân Chi	4A3, TH Dư Hàng Kênh	Lê Chân	TH
50	166	Đinh Vũ Bảo Anh	4A2, TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân	TH
51	167	Nguyễn Minh Hà	4A2, TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân	TH
52	168	Đặng Thị Kim Thuần	4A4, TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân	TH
53	172	Nguyễn Kim Khánh	1B, TH Quyết Tiến	Tiên Lãng	TH
54	178	Ngô Khánh Kgoç	2B4, TH Toàn Thắng - Tiên Thắng	Tiên Lãng	TH
55	180	Đoàn Phương Tuệ Minh	2A1, TH Tam Đa	Vĩnh Bảo	TH
56	187	Lê Mỹ Anh	3A5, TH An Dương	An Dương	TH
57	188	Đỗ Vũ Ngọc Mai	3A5, TH An Dương	An Dương	TH
58	204	Lưu Cát Vy Anh	2B3, TH Toàn Thắng - Tiên Thắng	Tiên Lãng	TH
59	206	Ngô Hà Phương	3A, TH Trung Lập	Vĩnh Bảo	TH
60	207	Bùi Hà Phú Lâm	3A1, TH Liên Am - Lý Học	Vĩnh Bảo	TH
61	209	Vũ Thuỳ Dương	3B, TH Thị Trấn Vĩnh Bảo	Vĩnh Bảo	TH
62	210	Trần Minh Anh	3B2, TH Vĩnh Tiến - Cổ Am	Vĩnh Bảo	TH
63	211	Vũ Hoàng Linh	3C, TH Nhân Hoà	Vĩnh Bảo	TH
64	215	Nguyễn Ngọc Huyền Anh	4A4, TH Hồng Thái	An Dương	TH
65	220	Bùi Như Quỳnh	4B, TH Bát Trang	An Lão	TH
66	241	Nguyễn Ngọc Hân Di	4D9, TH Chu Văn An	Ngô Quyền	TH
67	246	Trần Phương Trà	4A3, TH Hưng Đạo	Dương Kinh	TH
68	260	Lê Nguyễn Bảo An	4A2, TH Nguyễn Trãi	Hồng Bàng	TH
69	269	Cao Thanh Lâm	4A3, TH Quán Toan	Hồng Bàng	TH
70	279	Lưu Bảo Anh	4D, TH Ngọc Sơn	Kiến An	TH
71	286	Hoàng Thị Minh Ngọc	4A1, TH Liên Am - Lý Học	Vĩnh Bảo	TH
72	290	Nguyễn Thị Ngọc An	4B, TH Thị Trấn Vĩnh Bảo	Vĩnh Bảo	TH
73	292	Ngô Cẩm Linh	4E, TH Thị Trấn Vĩnh Bảo	Vĩnh Bảo	TH
74	301	Bùi Khánh Huyền	5B, TH Tự Cường	Tiên Lãng	TH
75	308	Trần Ngọc Minh Khuê	5A, TH Thị trấn	Vĩnh Bảo	TH
76	327	Nguyễn Quang Anh	5A3, TH Dư Hàng Kênh	Lê Chân	TH
77	329	Đào Việt Phương	5A5, TH Trung Vương	Lê Chân	TH

**Bảng Đơn khối TH**

<b>STT</b>	<b>SBD</b>	<b>HỌ TÊN</b>	<b>LỚP, TRƯỜNG</b>	<b>ĐƠN VỊ</b>	<b>KHỐI</b>
78	<b>330</b>	Nguyễn Phương Thảo	5A3, TH Trung Vương	Lê Chân	TH
79	<b>349</b>	Đào Ngân Hà	5A7, TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân	TH
80	<b>367</b>	Lê Phương Ngọc	5A3, TH Hùng Vương	Hồng Bàng	TH
81	<b>372</b>	Bùi Thị Minh Chi	5A1, TH Trần Văn Ỗn	Hồng Bàng	TH
82	<b>375</b>	Phạm Thị Kim Ngân	5A1, TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng	TH
83	<b>387</b>	Nguyễn Văn Quốc Tiến	5A4, TH An Dương	An Dương	TH
84	<b>394</b>	Nguyễn Quang Vinh	5A, TH Tân Viên	An Lão	TH
85	<b>401</b>	Hà Trung Hiếu	5A3, TH Đông Sơn	Thủy Nguyên	TH
86	<b>404</b>	Nguyễn Nhật Hương Chi	5A5, TH Núi Đèo	Thủy Nguyên	TH
87	<b>411</b>	Hoàng Thị Quỳnh Anh	5A6, TH Hải Sơn	Đồ Sơn	TH
88	<b>412</b>	Nguyễn Phương Anh	5A, TH Quang Trung	Kiến An	TH
89	<b>414</b>	Đỗ Ngọc Diệp	5A3, TH Quán Trữ	Kiến An	TH
90	<b>415</b>	Nguyễn Ngọc Huyền	5A3, TH Quán Trữ	Kiến An	TH
91	<b>417</b>	Trần Bảo An	5A5, TH Lê Hồng Phong	Kiến An	TH
92	<b>418</b>	Vũ Bảo An	5A6, TH Đồng Hòa	Kiến An	TH
93	<b>427</b>	Lại Thủy Dung	5C, TH Hoà Bình	Vĩnh Bảo	TH
94	<b>428</b>	Lê Quang Minh	5C, TH Tam Cường	Vĩnh Bảo	TH
95	<b>457</b>	Bùi Lâm Khoa	5D, TH, THCS, THPT Dewey	Dương Kinh	TH
96	<b>459</b>	Phạm Nguyễn Kiều Oanh	5A3, TH Nguyễn Trãi	Hồng Bàng	TH
97	<b>460</b>	Đàm Thị Hương Chi	5A2, TH Nguyễn Trãi	Hồng Bàng	TH
98	<b>461</b>	Đỗ Thị Minh Châu	5A2, TH Nguyễn Trãi	Hồng Bàng	TH
99	<b>465</b>	Phạm Cao Minh Châu	5P2, TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng	TH
100	<b>466</b>	Tổng Trần Cát Linh	5A1, TH Đằng Hải	Hải An	TH
101	<b>490</b>	Đỗ Lê Kỳ Anh	5H6, TH Chu Văn An	Ngô Quyền	TH
102	<b>494</b>	Phùng Thị Minh Hoa	5H8, TH Chu Văn An	Ngô Quyền	TH
103	<b>497</b>	Phạm Kiều Trang	5A1, TH Đại Bản 1	An Dương	TH
104	<b>768</b>	Vũ Gia Linh	4A, TH Đại Hà	Kiến Thụy	TH
105	<b>769</b>	Vũ Diệu Hân	5A2, TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân	TH

Hải Phòng, ngày 28 tháng 10 năm 2024

**DANH SÁCH**

**Thí sinh tham gia vòng Chung kết Hội thi "Thiếu nhi dẫn chương trình" năm học 2024-2025**  
**Bảng Đơn khối THCS**

STT	SBD	HỌ TÊN	LỚP, TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	KHỐI
1	432	Nguyễn Thị Phương Anh	6A1, THCS Thăng Thủy - Vĩnh Long	Vĩnh Bảo	THCS
2	433	Đỗ Vũ Quỳnh Chi	6A1, THCS An Dương	An Dương	THCS
3	434	Nguyễn Việt Anh	6A6, TH An Hồng	An Dương	THCS
4	440	Đỗ Minh Ngọc	6D, THCS Tân Viên	An Lão	THCS
5	443	Lương Thị Bảo Châu	7B5, THCS Kiến Thiết	Tiên Lãng	THCS
6	445	Phạm Phương Thảo	7B5, THCS Kiến Thiết	Tiên Lãng	THCS
7	446	Nguyễn Bạch Dương	7C1, THCS Thị trấn	Tiên Lãng	THCS
8	447	Dương Ngọc Hà	7C1, THCS Thị trấn	Tiên Lãng	THCS
9	448	Nguyễn Thủy Hà	7C1, THCS Thị trấn	Tiên Lãng	THCS
10	449	Phạm Ngọc Linh	7C1, THCS Thị trấn	Tiên Lãng	THCS
11	450	Trần Thị Phương Linh	7C1, THCS Thị trấn	Tiên Lãng	THCS
12	451	Nguyễn Nhật Kim Anh	7C2, THCS Thị trấn	Tiên Lãng	THCS
13	453	Lưu Thiên Vân	7C5, THCS Thị trấn	Tiên Lãng	THCS
14	501	Phạm Hà Ly	6A2, TH&THCS Đông Hải 2	Hải An	THCS
15	505	Bùi Lê Quỳnh Như	6A6, THCS Đằng Lâm	Hải An	THCS
16	512	Trần Yên Vy	6D5, THCS Lê Lợi	Hải An	THCS
17	523	Vũ Thảo Nguyên	6A2, THCS Quán Toan	Hồng Bàng	THCS
18	529	Đoàn Hải Quỳnh	6A4, THCS Đồng Hòa	Kiến An	THCS
19	530	Nguyễn Bảo Anh	6A7, THCS Lương Khánh Thiện	Kiến An	THCS
20	532	Phạm Hà My	6A1, THCS Tô Hiệu	Lê Chân	THCS
21	536	Nguyễn Ngọc Bảo Quyên	6A4, THCS Tô Hiệu	Lê Chân	THCS
22	542	Tạ Minh Dương	6D7, THCS Ngô Quyền	Lê Chân	THCS
23	650	Phạm Thị Hải Yến	7A, THCS Đông Tây Hưng	Tiên Lãng	THCS
24	651	Bùi Thị Bảo Trâm	7A, THCS Chấn Hưng	Tiên Lãng	THCS
25	653	Lê Trần Linh Nhi	7A, THCS Tiên Thanh	Tiên Lãng	THCS
26	655	Đỗ Nguyễn Thủy Tiên	7D, THCS Lương Khánh Thiện	An Lão	THCS
27	659	Vũ Hoàng Bảo Ngọc	8A1, THCS Kiên Bái	Thủy Nguyên	THCS
28	665	Hoàng Ngọc Châu Anh	8B6, THCS Hợp Đức	Đồ Sơn	THCS
29	666	Nguyễn Khánh Ngọc	8B6, THCS Hợp Đức	Đồ Sơn	THCS
30	670	Lê Thị Phương Anh	9A, THCS Nguyễn Bình Khiêm	Vĩnh Bảo	THCS
31	671	Đỗ Ngân Hà	9A1, THCS Nguyễn Văn Cừ	Thủy Nguyên	THCS
32	675	Nguyễn Vũ Trường Giang	9B, TH &THCS Trường Thành	An Lão	THCS
33	676	Hoàng Trần Bảo An	9B, THCS Nguyễn Bình Khiêm	Vĩnh Bảo	THCS
34	677	Lê Thị Hải An	9C, THCS Lương Khánh Thiện	An Lão	THCS
35	678	Trần Bình Minh	9C, THCS Lương Khánh Thiện	An Lão	THCS
36	681	Trần Nam Khánh	6A1, THCS Hưng Đạo	Dương Kinh	THCS

**Bảng Đơn khối THCS**

<b>STT</b>	<b>SBD</b>	<b>HỌ TÊN</b>	<b>LỚP, TRƯỜNG</b>	<b>ĐƠN VỊ</b>	<b>KHỐI</b>
37	<b>682</b>	Nguyễn Phạm Bảo Anh	6A3, THCS Vạn Sơn	Đồ Sơn	THCS
38	<b>684</b>	Bùi Ngọc Diệp	6D1, THCS Hợp Đức	Đồ Sơn	THCS
39	<b>689</b>	Phạm Quỳnh Anh	6D2, THCS Lê Chân	Lê Chân	THCS
40	<b>696</b>	Dương Quỳnh Chi	6D1, THCS Trần Phú	Lê Chân	THCS
41	<b>699</b>	Nguyễn Thanh Tâm	6D9, THCS Trần Phú	Lê Chân	THCS
42	<b>706</b>	Nguyễn Thái Kim Ngân	7A8, THCS Đằng Hải	Hải An	THCS
43	<b>708</b>	Trần Đoàn Vy Thảo	7A1, THCS Nguyễn Văn Cừ	Thủy Nguyên	THCS
44	<b>711</b>	Nguyễn Phúc Trọng	7A11, THCS Lê Ích Mộc	Thủy Nguyên	THCS
45	<b>712</b>	Vũ Đoàn Tuệ Minh	7A10, THCS Lương Khánh Thiện	Kiến An	THCS
46	<b>713</b>	Phạm Hồng Ngọc	7C1, THCS Trần Phú	Kiến An	THCS
47	<b>714</b>	Phạm Minh Thư	7A2, THCS Nam Hà	Kiến An	THCS
48	<b>716</b>	Phạm Trung Hiếu	7B4, THCS Tô Hiệu	Lê Chân	THCS
49	<b>717</b>	Hoàng Diệu Ngân	7B4, THCS Tô Hiệu	Lê Chân	THCS
50	<b>721</b>	Cao Huyền Minh	7A5, THCS Hồng Bàng	Hồng Bàng	THCS
51	<b>722</b>	Đặng Thục Quyên	7A, THCS Bạch Đằng	Hồng Bàng	THCS
52	<b>723</b>	Trần Anh Thư	7A2, THCS Bạch Đằng	Hồng Bàng	THCS
53	<b>729</b>	Đồng Minh Thái	7D1, THCS Vạn Sơn	Đồ Sơn	THCS
54	<b>733</b>	Bùi Nam Khánh	7C4, THCS Trần Phú	Lê Chân	THCS
55	<b>734</b>	Tô Hà Linh	7C7, THCS Ngô Quyền	Lê Chân	THCS
56	<b>738</b>	Nguyễn Mai Hải Yến	7C2, THCS Ngô Quyền	Lê Chân	THCS
57	<b>739</b>	Hoàng Anh Khôi	7C12, THCS Trần Phú	Lê Chân	THCS
58	<b>745</b>	Ngô Vũ Hà Linh	7B7, THCS Chu Văn An	Ngô Quyền	THCS
59	<b>751</b>	Lưu Phương Mai	8A, THCS Ngọc Hải	Đồ Sơn	THCS
60	<b>752</b>	Hoàng Tuấn Minh	8A, THCS Ngọc Hải	Đồ Sơn	THCS
61	<b>755</b>	Nguyễn Trần Mộc Diệp	8A1, THCS Quán Toan	Hồng Bàng	THCS
62	<b>758</b>	Đỗ Phương Thảo	8A1, THCS Nam Hà	Kiến An	THCS
63	<b>759</b>	Bùi Phương Thảo	8A9, THCS Lương Khánh Thiện	Kiến An	THCS
64	<b>762</b>	Phạm Hùng Phát	8C12, THCS Tô Hiệu	Lê Chân	THCS

Hải Phòng, ngày 28 tháng 10 năm 2024

**DANH SÁCH**

**Thí sinh tham gia vòng Chung kết Hội thi "Thiếu nhi dân chương trình" năm học 2024-2025**  
**Bảng Đôi khối TH**

STT	SBD	HỌ TÊN	LỚP, TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	KHỐI
1	547	Đỗ Phương Tuệ Anh	2A1, TH Núi Đèo	Thủy Nguyên	TH
		Bùi Thanh Thảo	2A1, TH Núi Đèo	Thủy Nguyên	TH
2	553	Trần Thủy Dung	3A1, TH Núi Đèo	Thủy Nguyên	TH
		Bùi Phương Nghi	3A5, TH Núi Đèo	Thủy Nguyên	TH
3	564	Đỗ Thanh Hiền	4A2, TH Hùng Vương	Hồng Bàng	TH
		Phan Nguyễn Minh Ngọc	4A2, TH Hùng Vương	Hồng Bàng	TH
4	580	Vũ Hoàng Xuân An	5A8, TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân	TH
		Nguyễn Phương Thảo	2A1, TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền	TH
5	582	Nguyễn Thị Ngọc Bích	5A4, TH Kỳ Sơn	Thủy Nguyên	TH
		Nguyễn Bích Diệp	4A3, TH Kỳ Sơn	Thủy Nguyên	TH
6	585	Lê Quang Minh	5C, TH Tam Cường	Vĩnh Bảo	TH
		Trần Phương Thảo	4C, TH Tam Cường	Vĩnh Bảo	TH
7	598	Vũ Bảo An	5A6 - TH Đồng Hòa	Kiến An	TH
		Khổng Ngọc Linh	5A6 - TH Đồng Hòa	Kiến An	TH
8	599	Đỗ Như Đức Minh	5A6, TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân	TH
		Đỗ Như Đức Khang	5A6, TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân	TH
9	600	Lê Vũ Hải Thành	5A7, TH Lê Văn Tám	Lê Chân	TH
		Ngô Thùy Anh	5A7, TH Lê Văn Tám	Lê Chân	TH
10	602	Nguyễn Đình Hoàng	5A9, TH Võ Thị Sáu	Lê Chân	TH
		Hoàng Lê Thanh Thảo	5A1, TH Võ Thị Sáu	Lê Chân	TH
11	604	Trần Gia Linh	5A8, TH An Đồng	An Dương	TH
		Nguyễn Thị Vân Anh	5A10, TH An Đồng	An Dương	TH
12	609	Bùi Uyển Lâm	5H10, TH Chu Văn An	Ngô Quyền	TH
		Đặng Gia Hân	5H8, TH Chu Văn An	Ngô Quyền	TH

Hải Phòng, ngày 28 tháng 10 năm 2024

**DANH SÁCH**

Thí sinh tham gia vòng Chung kết Hội thi "*Thiếu nhi dẫn chương trình*" năm học 2024-2025

**Bảng Đôi khối THCS**

STT	SBD	HỌ TÊN	LỚP, TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	KHỐI
1	614	Nguyễn Mai Anh	6A1, THCS Trần Hưng Đạo	Thủy Nguyên	THCS
		Phạm Khánh Ngân	6A1, THCS Trần Hưng Đạo	Thủy Nguyên	THCS
2	627	Đỗ Xuân Tiến	7C, THCS Tam Cường	Vĩnh Bảo	THCS
		Lương Châu Anh	6D, THCS Tam Cường	Vĩnh Bảo	THCS
3	629	Phạm Thị Thùy Linh	7A1, THCS Hùng Vương	Hồng Bàng	THCS
		Nguyễn Hà Phương	7A1, THCS Hùng Vương	Hồng Bàng	THCS
4	631	Nguyễn Hoàng Minh Châu	7B4, THCS Tô Hiệu	Lê Chân	THCS
		Nguyễn Tiến Dũng	7B4, THCS Tô Hiệu	Lê Chân	THCS
5	632	Nguyễn Diệp Minh	7B4, THCS Tô Hiệu	Lê Chân	THCS
		Nguyễn Thanh Huyền	7B4, THCS Tô Hiệu	Lê Chân	THCS
6	635	Phạm Trung Hiếu	7B4, THCS Tô Hiệu	Lê Chân	THCS
		Lương Gia Bảo Hân	7B8, THCS Tô Hiệu	Lê Chân	THCS
7	637	Bùi Đức Gia Hưng	7C1 - THCS Trần Phú	Kiến An	THCS
		Bùi Vũ Thảo Phương	7C1 - THCS Trần Phú	Kiến An	THCS
8	643	Nguyễn Duy Phong	9A, THCS Hùng Thắng	Tiên Lãng	THCS
		Giang Hà Vi	9A, THCS Hùng Thắng	Tiên Lãng	THCS